

Số: 14/KH-THPTBA

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

V/v Tổ chức Cuộc thi Khoa học Kỹ thuật năm học 2025 – 2026

Căn cứ công văn hướng dẫn số 2034/KH-SGDDT ngày 05/9/2025 về việc kế hoạch cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp thành phố học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông năm 2025 – 2026;

Thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch năm học 2025- 2026, trường THPT Bình An xây dựng kế hoạch hướng dẫn triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học và tổ chức cuộc thi KHKH năm học 2025- 2026 cụ thể như sau:

I. Mục đích

- Khuyến khích HS NGKH, sáng tạo kỹ thuật, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn;
- Góp phần đổi mới hình thức tổ chức hoạt động dạy học và đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thúc đẩy giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường.
- Chuẩn bị cho HS tiếp cận NCKH, định hướng nghề nghiệp và tiềm năng khởi nghiệp sau khi tốt nghiệp THPT góp phần thực hiện giáo dục HN và định hướng phân luồng HS trong nhà trường.
- Gắn hoạt động NCKH của HS với việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đổi mới phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập của HS, góp phần phát triển phẩm chất, năng lực HS.

II. Tổ chức cuộc thi KHKH

1. Đối tượng dự thi: Toàn thể học sinh trong nhà trường (Có kết quả học tập và hạnh kiểm từ khá trở lên).

2. Nội dung thi: Kế hoạch nghiên cứu chi tiết, giải pháp đề xuất của dự án, đề tài nghiên cứu KHKH

Dự án có thể của 01 học sinh (gọi là dự án cá nhân) hoặc của nhóm 2 học sinh. Mỗi học sinh chỉ được tham gia 01 dự án thi.

Báo cáo kết quả thực hiện dự án dự thi bao gồm các nội dung cơ bản sau: câu hỏi nghiên cứu (đối với dự án khoa học) hoặc vấn đề nghiên cứu (đối với dự án kỹ thuật); thiết kế và phương pháp nghiên cứu; thực hiện thu thập, phân tích và giải thích dữ liệu (đối với dự án khoa học) hoặc chế tạo và kiểm tra (đối với dự án kỹ thuật); kết luận và hướng phát triển của dự án.

Dự án có thể là kế hoạch, giải pháp, mô hình, sản phẩm cụ thể có thể được làm dưới dạng các video clip có thời gian dưới 03 phút.

3. Thí sinh dự thi và người hướng dẫn nghiên cứu

3.1. Thí sinh dự thi phải có đủ các điều kiện sau:

- Là học sinh lớp 10, lớp 11, lớp 12

- Thời gian nghiên cứu của dự án dự thi không quá 12 tháng liên tục tính đến ngày 10/12/2025.

- Tự nguyện tham gia và được chọn vào đội tuyển của nhà trường.

- Có kết quả học tập, rèn luyện đạt từ mức khá trở lên.

- Mỗi thí sinh chỉ được tham gia 1 dự án dự thi trong 1 lần tổ chức Cuộc thi.

3.2. Người hướng dẫn nghiên cứu

Mỗi dự án dự thi có 01 người hướng dẫn nghiên cứu là giáo viên có chuyên môn phù hợp với dự án dự thi đang làm việc tại cơ sở giáo dục nơi thí sinh đang học.

Mỗi người hướng dẫn nghiên cứu chỉ được hướng dẫn 01 (một) dự án dự thi trong 01 (một) lần tổ chức cuộc thi.

Người hướng dẫn nghiên cứu chịu trách nhiệm về mặt pháp lý của dự án dự thi và phải kí phê duyệt Kế hoạch nghiên cứu trước khi học sinh tiến hành nghiên cứu.

4. Lĩnh vực dự thi

Các dự án dự thi ở 22 lĩnh vực trong bảng dưới đây:

STT	Lĩnh vực	Lĩnh vực chuyên sâu
1	Khoa học động vật	Hành vi; Tế bào; Mối liên hệ và tương tác với môi trường tự nhiên; Gen và di truyền; Dinh dưỡng và tăng trưởng; Sinh lý; Hệ thống và tiến hóa;...
2	Khoa học xã hội và hành vi	Điều dưỡng và phát triển; Tâm lý; Tâm lý nhận thức; Tâm lý xã hội và xã hội học;...
3	Hóa sinh	Hóa – Sinh phân tích; Hóa-Sinh tổng hợp; Hóa – Sinh -Y; Hóa – Sinh cấu trúc;...
4	Y Sinh và khoa học sức khỏe	Chẩn đoán; Điều trị; Phát triển và thử nghiệm dược liệu; Dịch tễ học; Dinh dưỡng; Sinh lý học và bệnh lý học;...
5	Kỹ thuật Y Sinh	Vật liệu Y Sinh; Cơ chế Sinh học; Thiết bị Y Sinh; Kỹ thuật tế bào và mô; Sinh học tổng hợp;...
6	Sinh học tế bào và phân tử	Sinh lý tế bào; Gen; Miễn dịch; Sinh học phân tử; Sinh học thần kinh;...
7	Hóa học	Hóa phân tích; Hóa học trên máy tính; Hóa môi trường; Hóa vô cơ; Hóa vật liệu; Hóa hữu cơ; Hóa Lý;...

STT	Lĩnh vực	Lĩnh vực chuyên sâu
8	Sinh học trên máy tính và Sinh –Tin	Kỹ thuật Y Sinh; Dược lí trên máy tính; Sinh học mô hình trên máy tính; Tiến hóa sinh học trên máy tính; Khoa học thần kinh trên máy tính; Gen;...
9	Khoa học Trái đất và Môi trường	Khí quyển; Khí hậu; Ảnh hưởng của môi trường lên hệ sinh thái; Địa chất; Nước;...
10	Hệ thống nhúng	Kỹ thuật mạch; Vi điều khiển; Giao tiếp mạng và dữ liệu; Quang học; Cảm biến; Gia công tín hiệu; ...
11	Năng lượng: Hóa học	Nhiên liệu thay thế; Năng lượng hóa thạch; Phát triển tế bào nhiên liệu và Pin; Vật liệu năng lượng mặt trời;...
12	Năng lượng: Vật lí	Năng lượng thủy điện; Năng lượng hạt nhân; Năng lượng mặt trời; Năng lượng nhiệt; Năng lượng gió;...
13	Kĩ thuật cơ khí	Kĩ thuật hàng không và vũ trụ; Kĩ thuật dân dụng; Cơ khí trên máy tính; Lí thuyết điều khiển; Hệ thống vận tải mặt đất; Kĩ thuật gia công công nghiệp; Kĩ thuật cơ khí; Hệ thống hàng hải;...
14	Kĩ thuật môi trường	Xử lí môi trường bằng phương pháp sinh học; Khai thác đất; Kiểm soát ô nhiễm; Quản lí chất thải và tái sử dụng; Quản lí nguồn nước;...
15	Khoa học vật liệu	Vật liệu sinh học; Gốm và thủy tinh; Vật liệu composite; Lí thuyết và tính toán; Vật liệu điện tử, quang và từ; Vật liệu nano; Polymer;..
16	Toán học	Đại số; Phân tích; Rời rạc; Lý thuyết Game và Graph; Hình học và Topo; Lý thuyết số; Xác suất và thống kê;...
17	Vi Sinh	Vi trùng và kháng sinh; Vi sinh ứng dụng; Vi khuẩn; Vi sinh môi trường; Kháng sinh tổng hợp; Vi-rút;...
18	Vật lí và Thiên văn	Thiên văn học và Vũ trụ học; Vật lí nguyên tử; phân tử và quang học; Lí – Sinh; Vật lí trên máy tính; Vật lí thiên văn; Vật liệu đo; Từ, điện từ và plasma; Cơ học; Vật lí hạt cơ bản và hạt nhân; Quang học; Laser; Thu phát sóng điện từ; Lượng tử máy tính; Vật lí lí thuyết;...

STT	Lĩnh vực	Lĩnh vực chuyên sâu
19	Khoa học Thực vật	Nông nghiệp; Mối liên hệ và tương tác với môi trường tự nhiên; Gen và sinh sản; Tăng trưởng và phát triển; Bệnh lý thực vật; Sinh lý thực vật; Hệ thống và tiến hóa;...
20	Rô bốt và máy thông minh	Máy sinh học; Lí thuyết điều khiển; Robot động lực;...
21	Phần mềm hệ thống	Thuật toán; An ninh máy tính; Cơ sở dữ liệu; Hệ điều hành; Ngôn ngữ lập trình;..
22	Y học chuyên dịch	Khám bệnh và chẩn đoán; Phòng bệnh; Điều trị; Kiểm định thuốc; Nghiên cứu tiền lâm sàng;...

5. Tiêu chí đánh giá:

Căn cứ quy định tại Thông tư 06/2024/TT-BGDĐT, cuộc thi KHKT cấp thành phố năm học 2025- 2026.

5.1. Dự án khoa học:

- Câu hỏi nghiên cứu: 10 điểm
- Kế hoạch NC và phương pháp NC: 15 điểm
- Tiến hành NC (thu thập, phân tích và sử dụng dữ liệu): 20 điểm
- Tính sáng tạo: 20 điểm
- Trình bày poster: 10 điểm
- Trả lời phỏng vấn: 25 điểm

5.2. Dự án kỹ thuật

- Vấn đề nghiên cứu: 10 điểm
- Kế hoạch NC và phương pháp NC: 15 điểm
- Tiến hành NC (xây dựng và thử nghiệm): 20 điểm
- Tính sáng tạo: 20 điểm
- Trình bày poster: 10 điểm
- Trả lời phỏng vấn: 25 điểm

5.3. Hồ sơ riêng của mỗi dự án

Báo cáo thực hiện dự án: *không quá 15 trang* vì tính khổ A4 (chừa lề trái 3 cm, phải 2 cm, trên 2 cm, dưới 2 cm, cách dòng đơn, kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 14, **báo cáo không ghi tên đơn vị**) bao gồm cả trang bìa, mục lục và tài liệu tham khảo, được thực hiện dưới dạng file pdf.

Dự án phải *chưa được công bố ở bất kỳ cuộc thi nào khác*, nếu kế thừa kết quả từ cuộc thi khác phải cung cấp đầy đủ thông tin trong nội dung báo cáo dự án.

Dự án không sao chép ở các nguồn trong và ngoài nước, thí sinh và giáo viên hướng dẫn chịu trách nhiệm trực tiếp thẩm tra.

Nội dung báo cáo dự án cần thể hiện:

- Trang bìa: Lĩnh vực dự thi, tên và nội dung cơ bản của dự án, người thực hiện, người bảo trợ và người hướng dẫn dự án, thời gian, địa điểm thực hiện dự án.

- Trang đầu tiên cần tóm tắt dự án: Tính mới – tính khoa học – tính thực tiễn – tính cộng đồng.

- Cấu trúc nội dung:

+ Lí do chọn dự án: Mô tả ngắn gọn tóm tắt cơ sở khoa học của vấn đề nghiên cứu và giải thích tại sao vấn đề đó quan trọng trong khoa học. Nếu có thể, giải thích về bất kỳ tác động xã hội nào của vấn đề nghiên cứu.

+ Câu hỏi nghiên cứu; Vấn đề nghiên cứu; Giả thuyết khoa học.

+ Thiết kế và phương pháp nghiên cứu: Mô tả chi tiết tiến trình và thiết kế thí nghiệm (thực nghiệm), bao gồm phương pháp thu thập số liệu, xác định giải pháp và thiết kế mô hình... Chỉ mô tả cho dự án của mình nghiên cứu, không bao gồm công việc được thực hiện bởi người hướng dẫn hay của những người khác. Xác định những rủi ro tiềm năng và những cảnh báo an toàn cần thiết.

+ Tiến hành nghiên cứu: Trình bày tiến trình nghiên cứu, bao gồm việc thu thập, phân tích và giải thích dữ liệu; xây dựng và kiểm tra mô hình thiết kế. Kết luận khoa học về câu hỏi nghiên cứu, vấn đề nghiên cứu, giả thuyết khoa học.

+ Tài liệu tham khảo: Liệt kê tối thiểu 5 tài liệu tham khảo chính (Ví dụ các bài báo khoa học, sách, trang web) mà học sinh đã nghiên cứu. Nếu Đề cương nghiên cứu của học sinh có sử dụng động vật có xương sống, một trong số các tham khảo này phải là tài liệu về bảo vệ động vật. Trình bày tài liệu tham khảo theo dạng: Tên tác giả, tên tài liệu, nơi xuất bản, năm xuất bản.

Lưu ý:

- Sản phẩm của dự án (nếu có), được thể hiện bằng hình ảnh hoặc video clip mô tả hoạt động.

III. Tổ chức triển khai

1. Tổ chức tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa công tác NCKH của học sinh trung học và các quy định, hướng dẫn của Sở GDĐT về cuộc thi KHKT cấp thành phố đến cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội.

2. Trên cơ sở quy chế và các quy định, hướng dẫn về cuộc thi KHKT năm học 2025 - 2026, lãnh đạo các đơn vị lập kế hoạch, tổ chức triển khai công tác NCKH cho học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, đặc điểm của địa

phương, đối tượng học sinh, chương trình và nội dung dạy học của đơn vị. Trong quá trình triển khai, các đơn vị cần quan tâm tổ chức một số hoạt động sau:

a) Tổng kết, đánh giá các hoạt động NCKH của học sinh; biểu dương, khen thưởng học sinh và người hướng dẫn có thành tích trong công tác NCKH của học sinh (đối với các đơn vị đã tổ chức hoạt động NCKH và tham gia cuộc thi KHKT năm học 2024 - 2025); phát động, triển khai hoạt động NCKH và tham gia cuộc thi KHKT năm học 2025 - 2026.

b) Các đơn vị tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh tham gia khóa tập huấn về phương pháp NCKH, tiêu chí đánh giá dự án KHKT, hồ sơ dự thi KHKT.

c) Khai thác hiệu quả tiềm lực của đội ngũ giáo viên, đặc biệt là giáo viên có năng lực và kinh nghiệm NCKH; đưa nội dung hướng dẫn học sinh NCKH vào sinh hoạt của tổ/nhóm chuyên môn; giao nhiệm vụ cho giáo viên trao đổi, thảo luận về những vấn đề thời sự, những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn trong quá trình học tập, các buổi sinh hoạt lớp, chào cờ, ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo để định hướng, hình thành ý tưởng về dự án nghiên cứu của học sinh.

3. Xây dựng và phát triển Câu lạc bộ KHKT tại đơn vị nhằm tạo môi trường cho học sinh nghiên cứu, chia sẻ về kiến thức, kỹ năng và các sản phẩm NCKH; giúp đỡ học sinh trong việc tiếp cận và vận dụng các phương pháp NCKH, rèn luyện những kỹ năng cần thiết cho hoạt động NCKH, học tập và trong cuộc sống.

4. Phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; các trường đại học, cao đẳng trong thành phố; các viện và trung tâm khoa học công nghệ; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật; các nhà khoa học; cha mẹ học sinh; các tổ chức xã hội nghề nghiệp trong thành phố trong việc hướng dẫn và đánh giá các dự án KHKT của học sinh; tạo điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị cho học sinh NCKH và tham gia cuộc thi KHKT cấp thành phố.

5. Căn cứ vào các quy định, hướng dẫn về cuộc thi KHKT cấp thành phố của Sở GDĐT, các đơn vị thành lập Hội đồng thẩm định khoa học và tổ chức cuộc thi KHKT học sinh trung học ở đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế; tích cực chuẩn bị chọn và đề cử các dự án tham gia cuộc thi KHKT cấp thành phố.

6. Hiệu trưởng phân công giáo viên hướng dẫn học sinh NCKH. Giáo viên hướng dẫn học sinh NCKH được tính giảm số tiết dạy trong thời gian hướng dẫn vận dụng theo quy định tại thông tư 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và thông tư 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 6 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21

tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ *GDĐT* để có thời gian cho việc nghiên cứu, hướng dẫn học sinh, đi thực tế, thực hành, xây dựng báo cáo, chuẩn bị và tham dự cuộc thi,... Đối với giáo viên có nhiều đóng góp tích cực và có học sinh đạt thành tích cao trong cuộc thi thì được xem xét nâng lương trước thời hạn, được ưu tiên xét đi học tập nâng cao trình độ, được đề nghị xét tặng giấy khen, bằng khen và ưu tiên khi xét tặng các danh hiệu khác.

IV. Kế hoạch cụ thể

- Các tổ chuyên môn tiến hành triển khai, phát động phong trào NCKH và tham gia cuộc thi năm học 2025-2026; xây dựng ý tưởng trong các lĩnh vực dự thi (bao gồm 22 lĩnh vực dự thi); chuẩn bị chu đáo ý tưởng, hoàn thành ý tưởng. Nhà trường sẽ tiến hành tổ chức chấm các “Đề tài nghiên cứu khoa học”, “Ý tưởng sáng tạo khoa học”, “Mô hình sản phẩm”,...

- Các cá nhân học sinh, đồng đội nộp sản phẩm dự thi trực tiếp cho GVHD sau đó GVHD nộp cho cô Nguyễn Thị Thanh Phượng.

- Thời gian thực hiện :

Thời gian	Nội dung công việc	Phụ trách	Ghi chú
Tháng 9/2025	+ Xây dựng kế hoạch	Cô Thanh Phượng	
	+ Tổ chức tuyên truyền, tập huấn quy chế cho Giáo viên và học sinh tại trường.		
	+ Phát động và hướng dẫn học sinh đăng ký tham gia Hội thi cấp cơ sở.	Ban Chỉ đạo, Đoàn trường	GVCN cho HS đăng ký dự thi tại VP Đoàn
	+ Làm việc với các cơ quan liên quan bàn kế hoạch phối hợp và xin hỗ trợ.	Ban giám hiệu	
	+ Tư vấn, xét duyệt và tuyển chọn các đề tài, phân công giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện dự án	Ban Chỉ đạo, GVCN, GVBM	
Tháng 10/2025	+ Hội thi ý tưởng sáng tạo KHKT	Các tổ, các GVCN	Mỗi tổ tối thiểu 1 dự án dự thi
	+ Học sinh thực hiện đề tài dự án (sau khi được chọn từ Hội thi ý tưởng).		
	+ Giáo viên hướng dẫn, GVCN giám sát và tư vấn, giúp đỡ HS thực hiện.		
	+ Tìm nhà tài trợ và nguồn hỗ trợ cho các em thực hiện dự án	Ban Chỉ đạo.	
	+ Học sinh thực hiện dự án		
	+ Giáo viên hướng dẫn, GVCN giám sát và tư vấn, giúp đỡ các em thực hiện dự án + Ngày 27/10/2025: nộp dự án + Ngày 29/10/2025: chấm dự án + Đề tài được chọn tham dự cấp thành phố làm hồ sơ và nộp về thành phố để tham gia dự thi		

Tháng 11/2025	+ Ngày 10/11/2025: đăng ký dự án dự thi về Sở GDĐT (nộp online- Link sẽ thông báo sau)		
Tháng 12/2025	Cuộc thi KHKT cấp thành phố: dự kiến 4/12/2025 đến 25/12/2025		

V. Tổ chức thực hiện

- Đoàn trường, GVCN phổ biến cho học sinh, triển khai phát động và quán triệt ý thức thực hiện nhằm tham gia tốt cuộc thi trong chi đoàn, đơn vị lớp.

- BCH Đoàn trường, BCH CĐGV thực hiện việc tuyên truyền rộng rãi cho toàn thể học sinh trong các buổi chào cờ đầu tuần và khuyến khích đông đảo học sinh tham gia; đồng thời phối hợp tốt với BTC cuộc thi trong suốt quá trình cuộc thi diễn ra.

- BCH Chi đoàn giáo viên, GVCN và GVBM hỗ trợ thêm cho các em học sinh hoàn thành “**Ý tưởng**” khi các em tham gia dự thi;

- Các cá nhân, đồng đội, tập thể lớp dự thi phải chuẩn bị chu đáo, xây dựng kịch bản báo cáo trong đó có cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn, phạm vi áp dụng, ứng dụng,... của dự án sản phẩm dự thi.

- Thành lập Ban chỉ đạo và Ban giám khảo :

a/ Ban chỉ đạo:

- Trưởng ban: Bà Võ Huỳnh Ngọc Vân - Hiệu trưởng
- Phó trưởng ban TT: Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng – P. hiệu trưởng
- Phó trưởng ban: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - P. hiệu trưởng
- Thành viên: Ông Võ Phúc Hậu – Bí thư Đoàn trường.
- Thành viên: Bà Hoàng Lê Thị Hồng Nhung – Thủ quỹ
- Thành viên: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương- Kế toán
- Thư ký: Bà Phạm Thị Kim Tiên – Thư ký HĐ

b/ Ban giám khảo:

- Trưởng ban: Bà Võ Huỳnh Ngọc Vân - Hiệu trưởng
- Phó ban TT: Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng- P. hiệu trưởng
- Phó ban: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – P. hiệu trưởng
- Thư kí: Bà Lại Thị Thu Hà – TTDL
- Thành viên: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Tổ trưởng tổ Lý-CN
- Thành viên: Ông Võ Phúc Hậu - BT Đoàn trường
- Thành viên: Bà Nguyễn Thị Vân - Tổ trưởng tổ Ngữ Văn
- Thành viên: Bà Nguyễn Thị Khuyên - Tổ trưởng Tổ Tiếng Anh
- Thành viên: Bà Lê Thị Hải Yến - Tổ trưởng Tổ Sử- Địa- GDCD
- Thành viên: Bà Hoàng Thị Thu Hiền - Tổ trưởng tổ Hóa- Sinh
- Thành viên: Ông Nguyễn Minh Đồng - Tổ trưởng tổ Toán
- Thành viên: Ông Nguyễn Đức Minh- Tổ trưởng TD-QP- Tin
- Thành viên: Ông Hà Việt Hùng- TBTTND

VI. Kinh phí thực hiện

Mua dụng cụ làm dự án: từ nguồn tiền của tổ chuyên môn.

Giáo viên tham gia chấm Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp cơ sở được tính theo Điều 13 của Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 07/03/2025.

Trên đây là kế hoạch tổ chức cuộc thi Khoa học Kỹ thuật cấp cơ sở nhằm chuẩn bị cho Cuộc thi Khoa học Kỹ thuật cấp thành phố đạt kết quả tốt. Nhà trường đề nghị các cá nhân và tập thể liên quan triển khai, thực hiện tốt kế hoạch này và xem đây là một trong những hoạt động trọng tâm của năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học./. 

Nơi nhận:

- Phòng GDTrH(b/c);
- BCD, BGK;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Võ Huỳnh Ngọc Vân



